

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Hạng mục di dời Hệ thống đường điện của Công ty Điện lực Quảng Ngãi
quản lý phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Cầu sông Rin,
thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 159/TTr-BQL ngày 22/4/2019 về việc thẩm định, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục di dời Hệ thống đường điện của Công ty Điện lực Quảng Ngãi quản lý phục vụ GPMB công trình Cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 788/TĐ-SCT ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Hạng mục di dời Hệ thống đường điện của Công ty Điện lực Quảng Ngãi quản lý phục vụ giải phóng mặt bằng công trình Cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Di dời Hệ thống đường điện của Công ty Điện lực Quảng Ngãi quản lý phục vụ GPMB công trình Cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Loại, cấp công trình: Công trình Năng lượng, cấp IV

5. Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi.

6. Quy mô hạng mục công trình:

- Tháo dỡ, cải tạo đường dây 35kV đi trên không: 99m.
- Tháo dỡ, cải tạo đường dây 22kV đi trên không: 114m.
- Di dời, cải tạo đường dây 0,4kV đi trên không: 134,5m.

7. Giải pháp kỹ thuật chính:

7.1. Phân đường dây 35kV

7.1.1. Phương án cải tạo, kết cấu lưới điện:

- Đoạn từ cột 49 đến cột 50 thuộc NR Nước Trong không đảm bảo khoảng cách từ đường dây đến mặt đường được xây dựng mới nên cần cải tạo nâng cao tuyến đường dây.

- Phương án cải tạo:

+ Chèn 02 cột BTLT cao 20m cột số 49a cách cột số 49 hiện có là 28m với kết cấu cột néo II để nâng đường dây lên cao cho đảm bảo khoảng cách an toàn từ đường dây đến mặt đường theo quy định.

+ Chèn 02 cột BTLT cao 20m cột số 49b cách cột số 50 hiện có là 41m với kết cấu cột néo II để nâng đường dây lên cao cho đảm bảo khoảng cách an toàn từ đường dây đến mặt đường theo quy định.

- Dây dẫn: Tháo gỡ và sử dụng lại dây dẫn 3AC-300mm² là: 69m. Xây dựng mới dây dẫn 3AC-300/39mm² là: 30m.

7.1.2. Các giải pháp đấu nối và phụ kiện

- Cách điện đứng được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 4759-1993, IEC 383, 471, 720 hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

- Ty sứ kèm bulông, đai ốc, vòng đệm phải được mạ kẽm nhúng nóng để chống rỉ, chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 80μm.

- Cách điện đứng sử dụng loại Polymer ở các vị trí đỡ thẳng, đầu lèo dùng 01 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha. Các vị trí đỡ vượt, đỡ góc dùng 02 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha. Cách điện đứng được chọn theo điện áp danh định của lưới điện trung thế sử dụng loại polymer có kèm theo kẹp đầu dây. Kí hiệu: SĐ-35.

- Cách điện chuỗi sử dụng ở vị trí néo cuối, néo dùng, néo góc. Chuỗi néo xây dựng mới dùng loại bằng hợp chất polymer.

- Khoá néo dây dẫn dùng loại khoá néo ép hợp kim nhôm 2 bulong lớn hơn hoặc bằng 70kN, phù hợp với lực phá huỷ cơ học của chuỗi néo và được mạ kẽm nhúng nóng .

- Hệ số an toàn của cách điện: Ở chế độ làm việc bình thường không nhỏ hơn 2,7; ở chế độ nhiệt độ trung bình năm không có gió không nhỏ hơn 5; ở chế độ sự cố không nhỏ hơn 1,8.

- Nối dây dẫn: Sử dụng ống nối bằng nhôm kiểu ép thủy lực có tiết diện phù hợp cho các vị trí nối dây chịu lực. Mỗi pha dùng một ống nối và không được nối dây tại các khoảng vượt.

7.1.3. Các biện pháp bảo vệ

- Sử dụng tiếp địa cột kiểu LR-8: Gồm 8 cọc bằng thép L63x6 mạ kẽm nhúng nóng, mỗi cọc dài 2m làm cọc nối đất và được chôn sâu dưới mặt đất 0,8m. Các cọc được nối với nhau bằng thép tròn CT3 Φ 12 mạ kẽm với liên kết hàn điện.

- Tất cả các vị trí cột đường dây 35kV có tiếp địa đều phải được nối đất đầu cột với xà; các chi tiết bằng thép tròn CT3 Φ 12 của tiếp địa cột phải được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ tối thiểu phải đạt 0,085mm.

- Tất cả các vị trí cột đều có biển cấm và số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện trong việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Hành lang tuyến theo đúng Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện

- Tên trạm biến áp, cụm bù tĩnh; đánh số thứ tự cột, các thiết bị đóng cắt; lắp đặt biển báo an toàn và treo cờ chỉ thị pha trên lưới điện theo quy định của Tổng Công ty Điện Lực miền Trung ban hành kèm theo Quyết định số 2897/EVNCPC-KT ngày 23/04/2018.

7.1.4. Phân xây dựng đường dây

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm cao 20m; Ký hiệu: NPC.I-20-190-14.

- Móng cột BTLT: Sử dụng loại bê tông đúc móng M150, đá 2x4; lót móng bằng bê tông M150, đá 4x6, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Ký hiệu: MT-5

- Xà: Toàn bộ xà được gia công từ thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 85 μ m.

- Móng néo: Sử dụng móng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn. Ký hiệu: MN 18-6. Dây néo sử dụng dây thép bền nhiều sợi có sứ phân cách. Ký hiệu:TK 70-20.

7.2. Phân đường dây 22kV

7.2.1. Phương án cải tạo, kết cấu lưới điện:

- Đoạn từ cột 07 đến cột 08 thuộc NR Sơn Lãng 10 XT471/T10 không đảm bảo khoảng cách từ đường dây đến mặt đường được xây dựng mới nên cần cải tạo nâng cao tuyến đường dây.

- Phương án cải tạo:

+ Chèn 01 cột BTLT đôi cao 20m cột số 07a cách cột số 07 hiện có là 70m với kết cấu cột néo dùng để nâng đường dây lên cao cho đảm bảo khoảng cách an toàn từ đường dây đến mặt đường theo quy định.

+ Chèn 01 cột BTLT đôi cao 20m cột số 07b cách cột số 08 hiện có là 17m với kết cấu cột néo dùng để nâng đường dây lên cao cho đảm bảo khoảng cách an toàn từ đường dây đến mặt đường theo quy định.

- Dây dẫn: Sử dụng lại dây dẫn 3AC-50mm² là: 87m. Xây dựng mới dây dẫn 3AC/XLPE-70mm²-12,7/24kV là: 27m.

7.2.2. Các giải pháp đấu nối và phụ kiện

- Cách điện đứng: Được chọn theo điện áp danh định của lưới điện trung áp, sử dụng loại bằng hợp chất polymer loại đi kèm kẹp dây. Ký hiệu: SĐ-22. Cách điện đứng được bố trí như sau: Các vị trí đỡ thẳng, đầu lều dùng 01 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha. Các vị trí đỡ vượt, đỡ góc dùng 02 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha.

- Cách điện chuỗi sử dụng ở vị trí néo cuối, néo dùng và néo góc dùng loại hợp chất polymer. Liên kết chuỗi bằng móc chữ U chịu lực tối thiểu 70kN.

- Khoá néo dây dẫn dùng khoá néo hợp kim nhôm 3U cho dây trần và dây bọc loại lớn hơn hoặc bằng 70kN, phù hợp với lực phá huỷ cơ học của chuỗi néo và được mạ kẽm nhúng nóng .

* Nối dây dẫn:

- Dùng đầu cos ép 2 bulong. Mỗi vị trí của 01 pha dùng 02 bộ.

- Nối dây dẫn sử dụng ống nối kiểu ép có tiết diện phù hợp và không được nối dây tại các khoảng vượt.

7.2.3. Các biện pháp bảo vệ

- Tất cả các vị trí cột đường dây 22kV có tiếp địa đều phải được nối đất đầu cột với xà; các chi tiết bằng thép của tiếp địa cột phải được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ tối thiểu phải đạt 0,085mm.

- Tất cả các vị trí cột đều có biển cấm và số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện trong việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Hành lang tuyến theo đúng Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện

- Tên trạm biến áp, cụm bù tĩnh; đánh số thứ tự cột, các thiết bị đóng cắt; lắp đặt biển báo an toàn và treo cờ chỉ thị pha trên lưới điện theo quy định của Tổng Công ty Điện Lực miền Trung ban hành kèm theo Quyết định số 2897/EVNCPC-KT ngày 23/04/2018

7.2.4. Phần xây dựng đường dây

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm cao 20m; Ký hiệu: NPC.I-20-190-11.

- Móng cột BTLT: Sử dụng loại bê tông đúc móng M150, đá 2x4; lót móng bằng bê tông M150, đá 4x6, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Ký hiệu: MTĐ-3.

- Xà: Toàn bộ xà được gia công từ thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 85 µm.

- Cổ dè: Dùng thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ tối thiểu là 0,085mm. Ký hiệu: CDGC-110.

7.3. Phần đường dây 0,4kV

7.3.1. Dây dẫn: Kết cấu lưới điện 3 pha - 4 dây

- Tuyến 0.4kV đoạn từ cột II/4-II/7 TBA Sơn Lãng 19 tháo dỡ di dời cột II/5 và II/6.

- Dây dẫn: Sử dụng lại dây dẫn LV-ABC(4x70)mm² là: 40,5m. Xây dựng mới dây dẫn LV-ABC(4x70)mm² là: 94m

7.3.2. Cách điện và phụ kiện.

- Trên tuyến đường dây dùng các loại phụ kiện phù hợp với cáp vặn xoắn như: Khoá néo dây, khoá treo dây, kẹp cáp xuyên cách điện, giá đỡ cáp, nắp bịt đầu cáp...phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- Nối dây dẫn: Dùng kẹp cáp xuyên cách điện cho các vị trí đầu nối và rẽ nhánh, mỗi vị trí của 1 pha dùng 1 kẹp cáp.

- Sử dụng ống nối kiểu ép tại các vị trí nối dây chịu lực, mỗi pha dùng 1 ống nối và không được nối tại các khoảng vọt.

7.3.3. Các biện pháp bảo vệ

- Tiếp địa xây dựng mới sử dụng tiếp địa lắp lại kiểu LR-6: Gồm 6 cọc bằng thép L63x6 mạ kẽm, mỗi cọc dài 2m làm cọc nối đất và được chôn sâu dưới mặt đất 0,8m. Các cọc được nối với nhau bằng thép tròn CT3 Φ12 mạ kẽm với liên kết hàn điện. Trị số điện trở nối đất phải đảm bảo $R_{nd} \leq 30\Omega$ ở bất kỳ thời điểm nào trong năm. Các vị trí cột hạ thế có bố trí tiếp địa cần tuân thủ theo Quy phạm trang bị điện và các quy định hiện hành.

- Tất cả các vị trí cột đều có số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện cho việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Đánh số thứ tự cột được thực hiện theo quy định của Tổng Công ty Điện Lực miền Trung ban hành kèm theo Quyết định số 2897/EVNCPC-KT ngày 23/04/2018.

7.3.4. Phần xây dựng đường dây

- Cột: Dùng cột bê tông ly tâm đúc sẵn cao 10m; Ký hiệu: NPC.I-10-190-4.3.

- Móng cột: Dùng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Đúc móng bằng bê tông mác 150, đá 2x4, lót móng bê tông đá 4x6 mác 150. Chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Khi thi công phải đúc móng trước khi dựng cột. Ký hiệu: MTĐ-2.

7.3.5. Các giải pháp kỹ thuật khác

- Tại các vị trí cột của đường dây hạ thế đi trên không đều bố trí hộp phân phối điện (hộp chia dây bằng vật liệu composit) để thuận tiện cho công tác đấu nối bán lẻ điện cho từng hộ tiêu thụ điện.

- Đấu nối từ lưới điện hạ thế đến hộp phân phối điện bằng cáp đồng bọc PVC, cách điện PVC, loại 2 ruột. Ký hiệu CVV 2x25mm² – 600V.

- Tất cả các hộp công tơ đo đếm của các hộ tiêu thụ; dây xuống thùng công tơ được tháo dỡ lắp đặt lại. Riêng đai thép sau khi tháo dỡ sẽ bị hư hỏng sẽ được thay mới.

- Phần dây dẫn từ hộp công tơ vào nhà bị thiếu trong quá trình di dời sẽ được lắp bổ sung. Ký hiệu: Muller (2x11)mm² – 600V không nổi dây dẫn.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **989.115.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 799.471.232 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 12.057.480 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 60.872.168 đồng.
- Chi phí khác: 69.613.779 đồng.
- Chi phí dự phòng: 47.100.733 đồng.

9. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của gói thầu trong phạm vi tổng chi phí xây dựng được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị tại Văn bản thông báo kết quả thẩm định và trình phê duyệt số 788/TĐ-SCT ngày 07/5/2019 của Sở Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Sơn Hà;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.342.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính